TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **60**/2024/QĐST-HNGĐ	*Hương Trà, ngày 03 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Bình M, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn B, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Bình M và anh Nguyễn Viết T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Viết Bình An s ngày 19/9/2023. Giao cháu Nguyễn Viết Bình A cho chị Nguyễn Bình M tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Viết T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản cấp dưỡng nuôi con) mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Viết T và chị Nguyễn Bình M không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4 Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Bình M tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng án phí phải nộp là 300.000đ, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001622, ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị M đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND xã Hương Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh